TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:13/2019/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:471/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Lệ Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 30/B2, Tổ 13, ấp h, xã h, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th là luật sư Lê Anh T, công tác tại Văn phòng luật sư Lê Anh T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thành C, sinh năm 1960

Huỳnh Thị T, sinh năm 1960

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 (con ông C)

2/ Trần Thủ Đ, sinh năm 1983 (con ông C)

3/ Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1987 (con ông C)

4/ Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1990 (con ông C)

5/ Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1993 (con ông C)

6/ Nguyễn Thị Huỳnh Th, sinh năm 1994(con ông C)

7/ Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989 (con ông C)

Cùng địa chỉ: Khu dân cư ấp H, xã H, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

8/ Nguyễn Thanh D, sinh năm 1985 (con bà Th)

9/ Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1988 (con bà Th)

10/ Nguyễn Quang V, sinh năm 1992 (con bà Th)

11/ Nguyễn Thị Mai D, sinh năm 1994 (con bà Th)

Cùng địa chỉ: Tổ 13, ấp H, xã H, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thị Thúy O, Nguyễn Quang V và Nguyễn Thị Mai D là bà Trần Lệ Th, sinh năm 1962, địa chỉ: Tổ 13, ấp H, xã H, Châu Thành, Đồng Tháp.

12/ Ủy ban nhân dân huyện C

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Tấn X, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ bà Trần Lệ Th và hộ ông Nguyễn Thành C thống nhất và đồng ý xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 610, tờ bản đồ số 23, do hộ bà Trần Lệ Th đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất với thửa số 638, tờ bản đồ số 23, do hộ ông Nguyễn Thành C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là các đoạn thẳng nối từ các mốc 20,21,22,23,24,10, theo trích đo hiện trạng đất tranh chấp đo đạc ngày 25/12/2017 và xác nhận ngày 18/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C. Phần đất tọa lạc tại ấp H, xã H, Châu Thành, Đồng Tháp.

- Hộ ông Nguyễn Thành C đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất một phần thửa số 638, tờ bản đồ số 23, diện tích đo đạc thực tế là 129,2m^2, vị trí theo các mốc 1,2,3,20,19,18, 1 (làm lối đi thẳng xuống Rạch Nhum) cho hộ bà Trần Lệ Th sử dụng, theo trích đo hiện trạng đất tranh chấp đo đạc ngày 25/12/2017 và xác nhận ngày 18/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C.

- Hộ bà Trần Lệ Th được quyền sử dụng diện tích đất 129,2m^2, thuộc một phần thửa đất số 638, tờ bản đồ số 23, vị trí theo các mốc 1,2,3,20,19,18, 1 (làm lối đi thẳng xuống Rạch Nhum), được thể hiện theo trích đo hiện trạng đất tranh chấp đo đạc ngày 25/12/2017 và xác nhận ngày 18/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C.

- Ranh giới Quyền sử dụng đất từ không gian thẳng xuống lòng đất, các bên sử dụng đất có nghĩa vụ tôn trọng, duy trì ranh giới chung, không được lấn chiếm, thay đổi mốc giới ngăn cách.

- Hộ bà Trần Lệ Th và hộ ông Nguyễn Thành C có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập thủ tục chuyển Quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật. Hộ bà Trần Lệ Th tự nguyện chịu các khoản lệ phí, thuế theo qui định pháp luật.

- Bà Trần Lệ Th đồng ý trả cho ông Nguyễn Thành C số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Thành C mà bà Trần Lệ Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận

Bà Trần Lệ Th đồng ý nộp 658.400 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 12350 ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Như vậy bà Trần Lệ Th phải nộp tiếp số tiền 58.400 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí thẩm định tại chổ, đo đạc và định giá: Bà Trần Lệ Th tự nguyện chịu tổng số tiền 5.504.000 đồng (bà Th đã nộp và chi xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thế Trung